

**LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM 2025-2026 (Hưng ký)**  
(30/01/2026)

| Thứ | Ngày   | Tiết/Giờ | Lớp                                        | Khoa/TT | Môn Thi                              | SL | Phòng | Ghi chú            |    |
|-----|--------|----------|--------------------------------------------|---------|--------------------------------------|----|-------|--------------------|----|
| 2   | 2/2/26 | 7h30     | 7254801B01+B02                             | CNTT    | Triết học Mác-Lênin                  | 31 | 101   | Tự luận            | tl |
|     |        |          | 7253201B01+B02                             | CNTT    | Triết học Mác-Lênin                  | 25 | 403   | Tự luận            | tl |
|     |        |          | 7253201B03+B04+B05+                        | CNTT    | Triết học Mác-Lênin                  | 22 | 506   | Tự luận            | tl |
|     |        |          | 7253201B11+B21                             |         |                                      |    |       |                    |    |
|     |        |          | 7253402B01+B02+B03+B21                     | CNTT    | Triết học Mác-Lênin                  | 24 | 507   | Tự luận            | tl |
|     |        | 9h00     | 7253201B01+B02+B03+B04+B05+B06             | CNTT    | Hình họa cơ bản                      | 19 | G1    | Trực tiếp trên máy | tl |
|     |        |          | 7254801B01+B02<br>7253402B11               | CNTT    | Mạng máy tính                        | 27 | PM401 | Trực tiếp trên máy | tl |
|     |        | 13h00    | 7254801B11                                 | CNTT    | Cơ sở dữ liệu                        | 25 | 403   | Tự luận            | tl |
|     |        |          | 7253201B01+B02+B03+B04+B05+B06             | CNTT    | Nhập môn truyền thông đa phương tiện |    |       | Tự luận            | tl |
|     |        |          | 7253201B11                                 | CNTT    | Lý thuyết truyền thông               |    |       | Tự luận            | tl |
|     |        |          | 7253402B21                                 | CNTT    | Nhập môn Quan hệ công chúng          |    |       | Tự luận            | tl |
|     |        |          | 7253402B01+B03                             | CNTT    | Cơ sở lập trình                      | 31 | PM301 | Trực tiếp trên máy | tl |
|     |        | 14h30    | 7253402B02                                 | CNTT    | Cơ sở lập trình                      | 22 | PM301 | Trực tiếp trên máy | tl |
| 3   | 3/2/26 | 7h30     | 725CNS&TT                                  | CNTT    | Pháp luật đại cương                  | 7  | PM201 | Trắc nghiệm        | tl |
|     |        | 12h30    | 7253201B01+B02+B03+B04+B05+B06             | CNTT    | Tin học đại cương                    | 28 | PM201 | Trực tiếp trên máy | tl |
|     |        | 14h00    | 7253201B21<br>7253402B01+B02+B03           | CNTT    | Tin học đại cương                    | 29 | PM201 | Trực tiếp trên máy | tl |
|     |        | 13h00    | 7254801B01+B02+B11                         | CNTT    | Kiến trúc máy tính                   | 22 | 402   | Trực tiếp trên máy | tl |
|     |        | 7h00     | 7254801B01                                 | CNTT    | Nhập môn Công nghệ thông tin         | 20 | PM302 | Trực tiếp trên máy | tl |
|     |        | 8h30     | 7254801B02+B11<br>7253201B11<br>7253402B11 | CNTT    | Nhập môn Công nghệ thông tin         | 19 | PM302 | Trực tiếp trên máy | tl |

|   |        |       |                        |      |                                           |    |      |         |    |
|---|--------|-------|------------------------|------|-------------------------------------------|----|------|---------|----|
| 4 | 4/2/26 | 10h00 | 7253402B01+B02+B03+B11 | CNTT | Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc | 19 | 207  | Tự luận | tl |
|   |        |       | 7253201B11             | CNTT | Cơ sở văn hóa Việt Nam                    |    |      |         | tl |
|   |        | 13h00 | 7254801B01+B02         | CNTT | Toán cao cấp A1                           | 26 | HTL1 | Tự luận | tl |
|   |        |       | 7254801B11             | CNTT | Toán cao cấp A1                           | 17 | HTL2 | Tự luận | tl |
|   |        |       | 7253201B11             |      |                                           |    |      |         |    |
| 5 | 5/2/26 | 7h30  | 7253402B11             |      |                                           |    |      |         |    |
|   |        |       | HL toán A1             | CNTT | Toán cao cấp A1                           | 20 | 303  | Tự luận | tl |
|   |        |       | HL toán A2             | CNTT | Toán cao cấp A2                           | 27 | 601V | Tự luận | tl |